

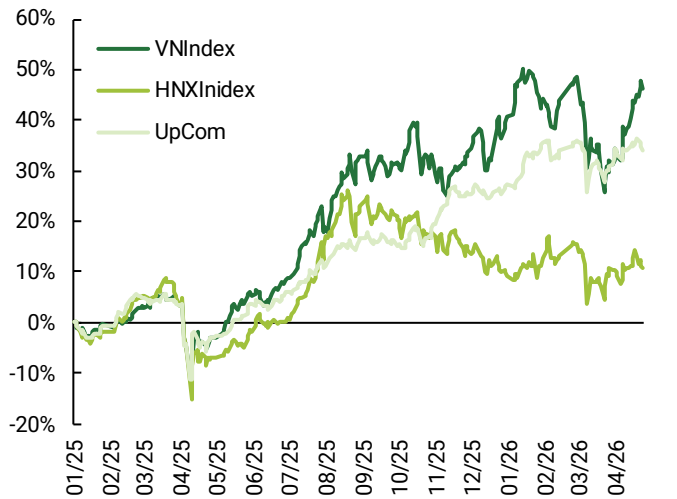
VN-Index **1853.29 (-0.91%)**
732 Tr. cổ phiếu 19444.6 Tỷ VND (-33.88%)

HNX-Index **251.95 (-0.51%)**
75 Tr. cổ phiếu 1275.6 Tỷ VND (-11.71%)

UPCOM-Index **127.54 (-0.60%)**
46 Tr. cổ phiếu 516.2 Tỷ VND (-30.29%)

VN30F1M **2015.00 (-0.21%)**
264,201 HD OI: 32,641 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1853.3, giảm -17.1 điểm (-0.91%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục phân hóa với các bước tăng riêng lẻ, trong khi áp lực điều chỉnh chi phối rộng hơn. Tâm lý thận trọng trước bối cảnh địa chính trị chưa rõ ràng và thiếu vắng thông tin tích cực xúc tác.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Hóa chất: DPR (+1.5%), GVR (+2.3%) | Du lịch và Giải trí: VJC (+3.2%) | Bảo hiểm: BVH (+1.1%), BIC (+2.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VHM (-5.2%), VIC (-1.1%) | Ngân hàng: VCB (-3.5%), BID (-2.0%) | Thực phẩm và đồ uống: KDC (-4.5%), SAB (-2.5%), MSN (-1.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (-2.7%), GEE (-1.6%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | TCB, VJC, GVR, VCK, GAS - Chiều giảm | VHM, VIC, VCB, BID, CTG

Khối ngoại Bán ròng gần 1900 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, ACB, VCB, trong khi mua ròng TCB, VPI, SSI.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục chứng lại khi tiếp cận vùng kháng cự 1880 điểm. Thanh khoản suy giảm mạnh cho thấy dòng tiền thận trọng và hoạt động ít tích cực hơn. Nhóm Vingroup đã tăng nhanh gần đây, do đó rủi ro hạ nhiệt là hiện hữu và có thể tạo áp lực lên chỉ số nếu thiếu lực đỡ đối ứng từ các nhóm cổ phiếu khác. Trong bối cảnh độ rộng thị trường vẫn ở mức thấp và chỉ báo RSI đảo chiều từ vùng quá mua cao, động lượng tăng đang phát tín hiệu suy yếu, gia tăng khả năng điều chỉnh và kiểm định lại khu vực 1800 điểm. Dù vậy, điểm tích cực là một số cổ phiếu đã bắt đầu thích nghi với biến động mạnh của chỉ số chung, duy trì trạng thái cân bằng quanh nền giá ngắn hạn.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Hammer, cho thấy lực cầu hỗ trợ cận ngưỡng 250 điểm. Tuy nhiên, động lực bật tăng chưa đủ mạnh, vận động khả năng còn rung lắc củng cố thêm quanh vùng 252 – 258.
- **Chiến lược:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ, tránh mua thêm bình quân khi giá giảm. Mặt bằng cổ phiếu đang trở về kiểm định nền giá ngắn hạn, chỉ nên xem xét gia tăng tỷ trọng khi có tín hiệu phục hồi kèm thanh khoản xác nhận. Ngược lại, trong trường hợp xuất hiện dấu hiệu sập gãy hỗ trợ, cần chủ động hạ tỷ trọng để kiểm soát rủi ro. Các nhóm ngành đáng chú ý gồm: Ngân hàng, Tiêu dùng, Đầu tư công và Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi CTD (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,853.3 ▼	-0.9%	2.0%	14.8%	19,444.6 ▼	-33.9%	-17.0%	-5.2%	731.6 ▼	-33.1%	-1.5%	-5.4%
HNX-Index	252.0 ▼	-0.5%	-3.1%	3.3%	1,275.6 ▼	-11.7%	-28.1%	6.9%	74.6 ▼	-3.1%	-26.7%	8.4%
UPCOM-Index	127.5 ▼	-0.6%	-0.6%	3.9%	516.2 ▼	-30.3%	-15.5%	-15.9%	45.9 ▲	6.0%	3.7%	24.1%
VN30	2,011.4 ▼	-0.7%	1.2%	13.6%	11,439.0 ▼	-29.5%	-17.0%	6.1%	302.8 ▼	-29.5%	-6.4%	-5.4%
VNMID	2,206.4 ▼	-0.3%	-1.3%	6.3%	6,582.9 ▼	-39.6%	-18.0%	-12.7%	293.0 ▼	-39.3%	-12.0%	-15.9%
VNSML	1,408.7 →	0.1%	-0.6%	2.3%	915.9 ▼	-39.5%	-13.1%	-28.3%	64.4 ▼	-33.6%	-4.4%	-17.5%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	638.0 ▼	-0.9%	2.20%	9.6%	5,881.7 ▼	-37.51%	-4.2%	-11.7%	246.6 ▼	-27.9%	0.6%	-13.4%
Bất động sản	969.9 ▼	-1.8%	8.9%	54.5%	4,026.3 ▼	-26.0%	-19.5%	-13.6%	126.3 ▼	-18.2%	-4.2%	-21.4%
Dịch vụ tài chính	311.7 →	0.0%	-2.1%	5.3%	1,456.2 ▼	-56.9%	-54.1%	-58.5%	67.4 ▼	-61.2%	-52.7%	-56.9%
Công nghiệp	269.3 ▼	-0.3%	-0.8%	12.4%	874.3 ▼	-54.8%	-43.3%	-38.0%	25.1 ▼	-56.8%	-46.6%	-35.7%
Tài nguyên cơ bản	546.2 →	0.3%	-0.6%	8.8%	791.4 ▼	-41.0%	-45.9%	-39.5%	33.1 ▼	-39.4%	-43.4%	-38.9%
Xây dựng - Vật Liệu	178.4 ▼	-0.2%	-1.2%	7.8%	1,186.2 ▼	-41.7%	-3.5%	-23.8%	56.9 ▼	-39.1%	-3.1%	-23.5%
Thực phẩm	505.1 ▼	-0.9%	-7.3%	-30.3%	1,414.3 ▼	-9.5%	-6.0%	4.7%	27.0 ▼	-28.1%	-23.4%	-17.0%
Bán Lẻ	1,542.5 ▼	-1.1%	2.4%	10.9%	587.2 ▼	-11.0%	-45.0%	-31.3%	7.5 ▼	-15.6%	-45.9%	-35.2%
Công nghệ	397.3 ▼	-1.1%	0.2%	1.8%	846.4 ▲	39.8%	22.1%	20.5%	11.9 ▲	37.4%	15.6%	15.6%
Hóa chất	180.4 →	0.7%	-0.2%	8.9%	656.3 ▼	-8.9%	7.3%	-17.8%	18.7 ▼	-9.9%	12.3%	-13.1%
Tiện ích	745.5 →	0.6%	-1.6%	-2.1%	355.2 ▼	-44.3%	-11.3%	-38.6%	18.1 ▼	-43.7%	0.4%	-25.8%
Dầu khí	103.8 →	0.2%	-2.2%	-4.1%	574.8 ▼	-22.8%	22.3%	-18.8%	17.9 ▼	-31.3%	12.1%	-23.0%
Dược phẩm	414.9 ▼	-0.8%	-1.8%	-3.3%	37.5 ▼	-65.2%	-25.5%	-31.5%	1.4 ▼	-56.8%	-20.0%	-21.7%
Bảo hiểm	111.5 →	0.9%	-2.9%	-4.2%	47.3 ▼	-41.5%	-4.8%	-42.4%	1.2 ▼	-29.1%	1.9%	-35.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,853.3 ▼	-0.91%	3.9%	17.3x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,456 ▼	-0.36%	15.6%	16.7x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,129 ▼	-3.38%	-17.5%	17.3x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,716 ▬	0.08%	3.3%	16.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,943 ▼	-0.67%	-1.8%	9.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,080 ▼	-0.33%	2.8%	18.0x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,978 ▬	0.24%	1.4%	13.4x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	59,716 ▬	0.97%	18.6%	23.0x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,108 ▼	-0.41%	3.8%	27.8x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,310 ▼	-0.36%	2.6%	24.5x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,396 ▼	-0.59%	4.7%	16.7x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,866 ▼	-0.49%	1.3%	17.2x	2.5x
DXY		98.7 ▬	0.15%	0.4%		
USDVND		26,340 ▬	0.05%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

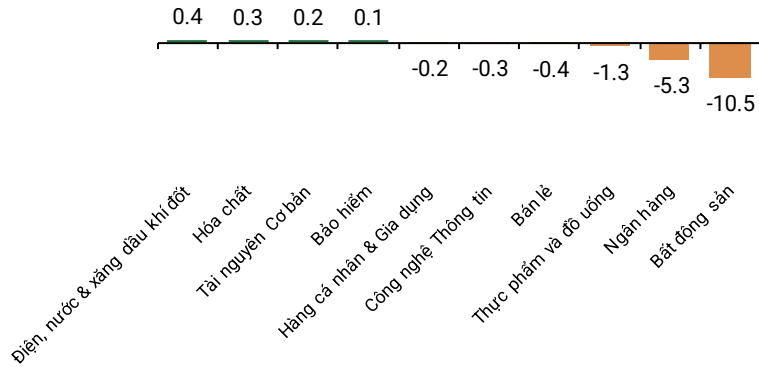
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.8%	2.4%	75.8%	60.8%
Dầu WTI	▲	1.6%	5.4%	69.5%	55.0%
Khí gas	▼	-2.0%	-12.9%	-30.5%	-12.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	7.2%	3.5%	9.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	1.9%	3.1%	2.1%
PVC (*)	▼	-0.4%	-14.8%	12.3%	4.0%
Phân Urea (*)	▼	-0.9%	26.7%	106.7%	118.8%
Cao su thiên nhiên	▬	0.8%	9.4%	17.7%	25.2%
Bông Cotton	▬	0.0%	13.6%	19.5%	14.1%
Đường	▲	1.3%	-13.2%	-8.2%	-23.1%
World Container Index	▼	-0.6%	2.7%	0.9%	3.4%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.6%	-20.6%	115.1%	148.4%
Vàng	▼	-0.31%	4.6%	8.3%	39.7%
Bạc	▼	-0.73%	5.2%	4.5%	123.0%

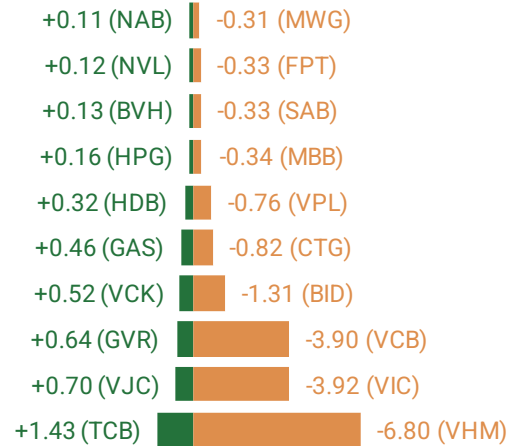
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

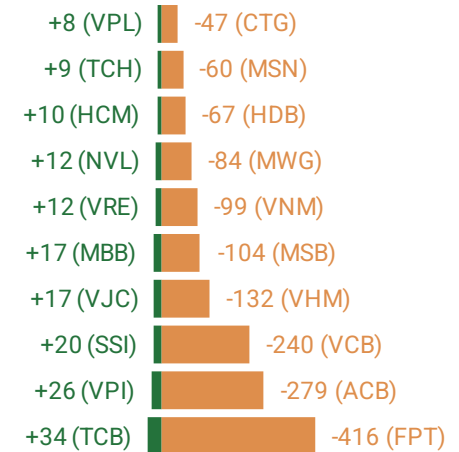
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



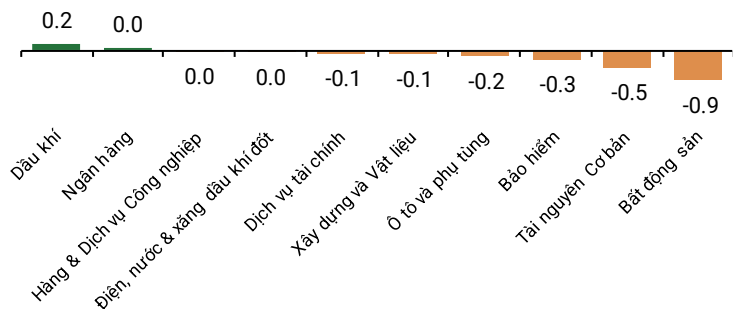
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



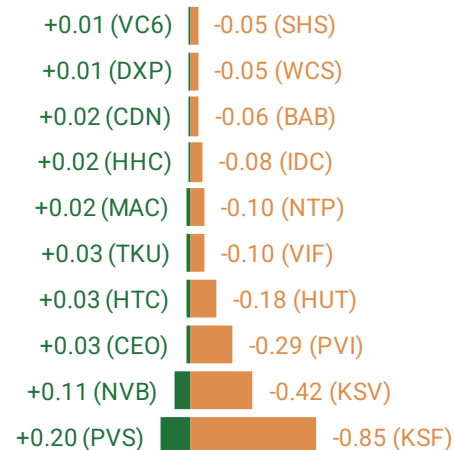
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



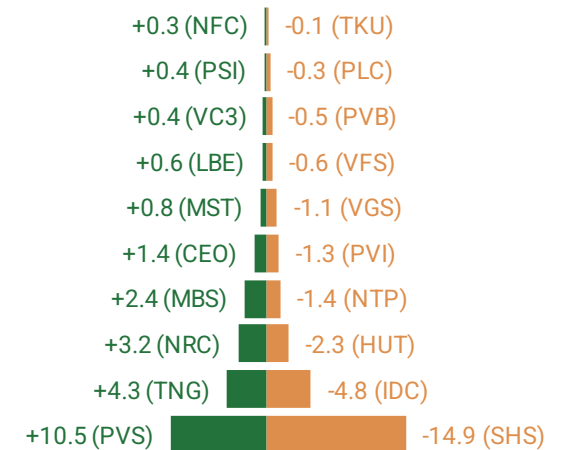
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	VHM	TCB	FPT	VCB
%DoD	-1.1%	-5.2%	2.9%	-1.2%	-3.5%
Giá trị	919	875	847	775	732

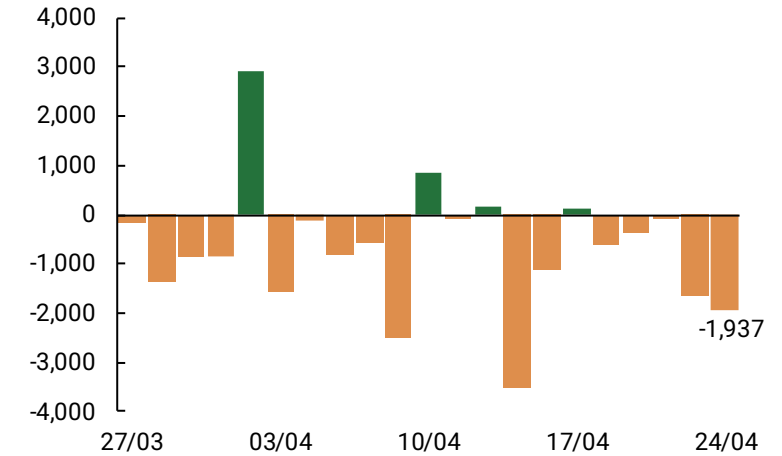
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SHB	MSB	HDB	STB	VIX
%DoD	-0.3%	0.0%	1.1%	-0.8%	-1.5%
Giá trị	551	262	257	125	120

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



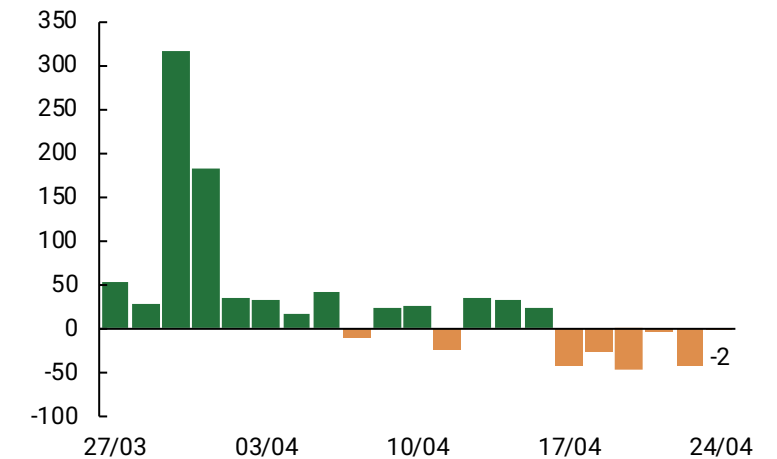
	CEO	PVS	SHS	IDC	MBS
%DoD	0.6%	1.9%	-0.6%	-0.9%	0.0%
Giá trị	120	111	110	74	40

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	DVM	HUT	TPP	SGH
%DoD	-0.6%	-3.6%	-1.8%	0.0%	-9.1%
Giá trị	473	15	14	5	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến giảm tại cản, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1760 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 | 1910.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục chững lại tại vùng cản 1880 điểm với thanh khoản giảm mạnh, hàm dòng tiền hoạt động ít tích cực. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI cũng đang tiếp cận mức quá mua 70, động lượng khả năng chững lại nếu độ rộng thị trường không được cải thiện. Chỉ số có thể tiếp tục tăng rướn nhờ lực kéo ở nhóm trụ, tuy nhiên xu hướng này sẽ thiếu bền vững và rủi ro đảo chiều hiện hữu, mục tiêu kiểm định lại vùng 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm tại cản, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 | 1920.
- ✓ Kháng cự: 2050 | 2100.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số có dấu hiệu chững lại trong chiều đi lên, khi các mã trụ cột suy yếu. Đà tăng chủ yếu được thúc đẩy bởi nhóm Vingroup, nên rủi ro điều chỉnh hiện hữu khi các mã này mất đà. Trong trường hợp độ rộng không được cải thiện, rủi ro điều chỉnh về khu vực 1960 - 1980 điểm sẽ gia tăng.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	CTD	WATCH	Current price	87.20	P/E (x)	11.8
Exchange	HOSE		Watch zone	82 - 83	P/B (x)	1.0
Sector	Heavy Construction		Target price	92	EPS	7387.6
			Cut loss price	77	ROE	8.7%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá bút phá cản 83 thuyết phục.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và vượt lên miền dương, cùng với RSI cũng giữ đà tăng trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 trên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Giá phá vỡ kháng cự và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh kiểm định lại hỗ trợ 82 – 83.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CTD	Theo dõi	28/04/2026	87.20	82 - 83	-	92	11.52%	77	-6.67%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	27.65	28.5 - 29	-3.8%	32	11.30%	26.8	-6.78%	
2	SIP	Mua	09/04/2026	-	60.3	60.5 - 61	-0.7%	68	11.93%	57	-6.17%	
3	VIB	Mua	09/04/2026	-	17.25	17.1 - 17.3	0.6%	18.7	9.04%	16.3	-4.96%	
4	HPG	Mua	14/04/2026	-	27.9	27.6 - 27.8	0.7%	31	11.91%	26	-6.14%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2015, giảm 4.2 điểm (-0.2%). Thanh khoản giảm so với phiên trước song vẫn duy trì mức cao trên bình quân 20 phiên. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phiên nhưng lực cầu nâng đỡ tại vùng 2000 điểm giúp vận động phục hồi sau đó.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, bên cạnh giá đang cho trạng thái tạo đỉnh thấp hơn, hàm ý xu hướng nghiêng về điều chỉnh. Dù vậy, hoạt động ở các mã vốn hóa lớn vẫn còn chi phối mạnh, giá có thể kiểm định thêm vùng 2005 – 2020. Vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2024. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2004, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1986.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1932, tăng 6.5 điểm (+0.3%). Độ lệch basis 1.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 62 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1920 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1950 điểm.

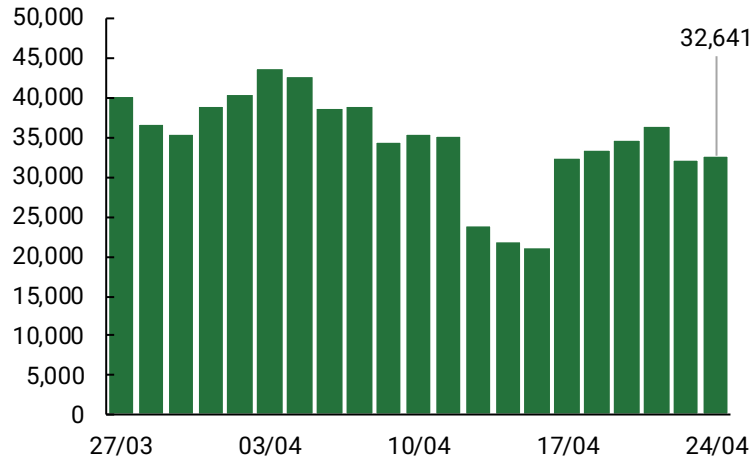
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2024	2039	2015	15 : 9
Short	< 2004	1990	2014	14 : 10
Short	< 1986	1970	1995	16 : 9

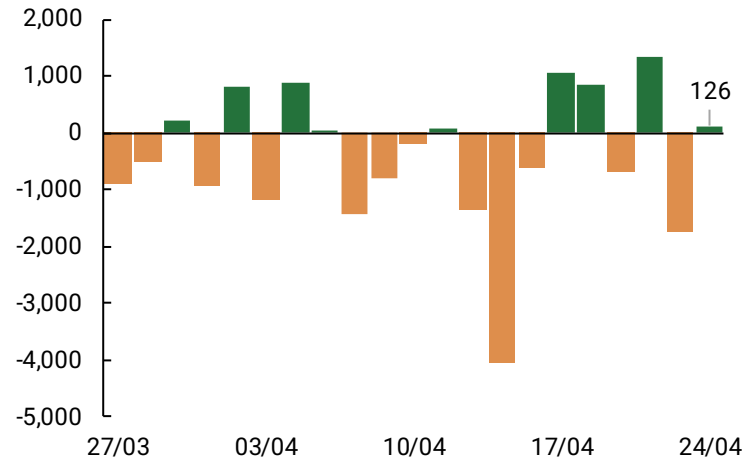
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,012.0	-2.9	12	23	2,031.2	-19.2	17/12/2026	237
4111G9000	2,014.0	-5.1	42	315	2,023.6	-9.6	17/09/2026	146
4111G6000	2,014.6	-3.3	270	1,545	2,016.0	-1.4	18/06/2026	55
4111G5000	2,015.0	-4.2	264,201	32,641	2,013.7	1.3	21/05/2026	27
4112G5000	1,932.0	6.5	62	23	1,932.8	-0.8	21/05/2026	27

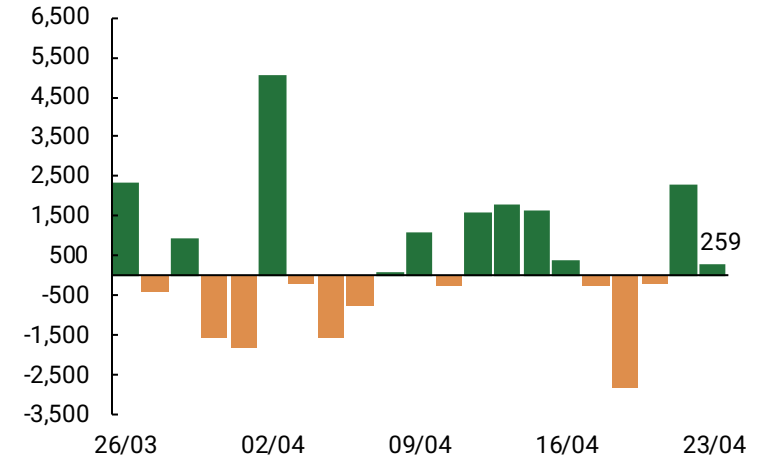
Khối lượng mở (Open interest)



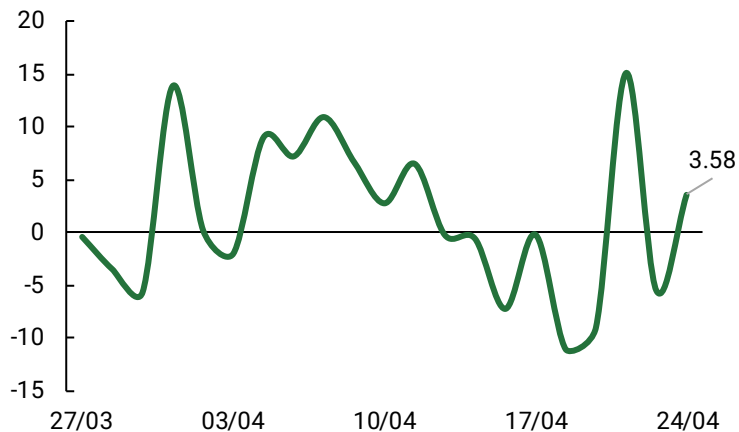
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



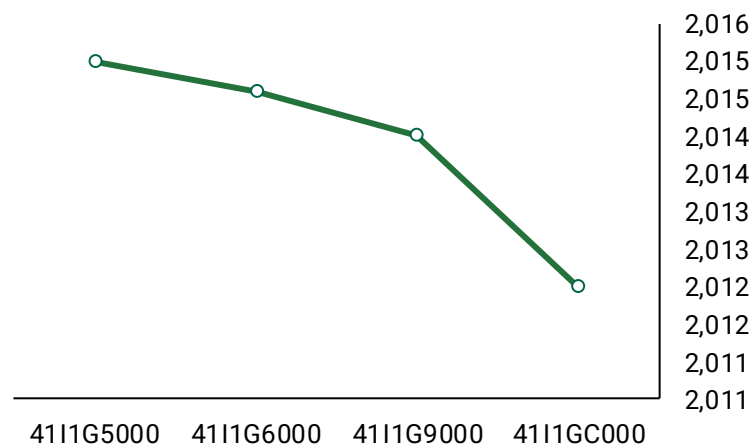
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



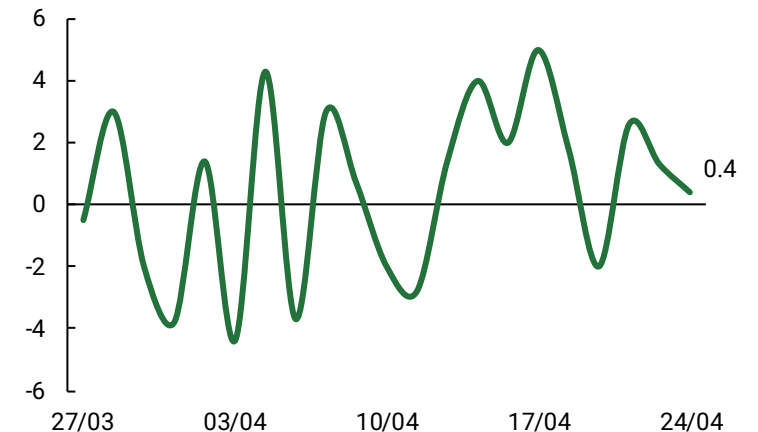
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/04	Vietnam & US - Chỉ số PMI
03/04	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
05/04	Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
06/04	Vietnam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
07/04	Vietnam - FTSE rà soát giữa kỳ
09/04	Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
10/04	Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
14/04	Mỹ - Chỉ số PPI
16/04	Vietnam - Đáo hạn phái sinh Trung Quốc – GDP Quý 1
28/04	Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
29 - 30/04	Mỹ - FED họp và công bố lãi suất Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất Canada - BOC họp và công bố lãi suất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Vietnam - Hàn Quốc ký kết loạt văn kiện hợp tác về phát triển điện hạt nhân, khoa học công nghệ: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung chứng kiến lễ ký kết 12 văn kiện hợp tác trên nhiều lĩnh vực giữa hai nước, trong đó có các hợp tác liên quan đến phát triển điện hạt nhân, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Vietnam làm việc với Iran để tàu thuyền sớm được qua eo biển Hormuz: "Thời gian qua, các cơ quan chức năng của Việt Nam ở trong và ngoài nước duy trì trao đổi thường xuyên, liên tục với các cơ quan chức năng của Iran về thủ tục liên quan để tàu hàng và thuyền viên Việt Nam có thể hành hải an toàn qua eo biển Hormuz", người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nói trong cuộc họp báo ngày 23/4. Iran ngày 18/4 tuyên bố tái áp đặt kiểm soát ở eo biển Hormuz, đảo ngược thông báo mở cửa hoàn toàn cho tàu thương mại đưa ra một ngày trước đó.

Iran đưa ra 'danh sách mục tiêu' ở Trung Đông trong trường hợp xung đột với Mỹ leo thang: Iran tuyên bố đã chuẩn bị kịch bản đáp trả toàn diện nếu Mỹ hoặc Israel tấn công, bao gồm nhắm vào hạ tầng năng lượng, phong tỏa tuyến hàng hải chiến lược và mở rộng đòn đánh vào các căn cứ quân sự Mỹ tại Trung Đông.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ANV - Lợi nhuận Thuỷ sản Nam Việt tăng 48% trong quý I: Doanh thu thuần gần 1,845 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, lợi nhuận gộp đạt 326 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ, tương ứng biên lãi gộp ở mức gần 18%. Sau khi trừ các khoản chi phí, Nam Việt ghi nhận lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt hơn 237 tỷ đồng và 195 tỷ đồng, tăng lần lượt 65% và 48% so với cùng kỳ năm trước. Ở một diễn biến khác, trước đó, ông Doãn Chí Thiên - Phó Tổng Giám đốc thường trực tại Nam Việt, đồng thời là con trai của Tổng Giám đốc Doãn Tới đã mua thành công 1 triệu cổ phiếu ANV theo phương thức khớp lệnh từ ngày 27/3 đến 16/4.

HHV ước lợi nhuận sau thuế quý 1 gần 220 tỷ đồng: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ước kết quả kinh doanh quý 1 với doanh thu hợp nhất khoảng 907 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 217 tỷ đồng, tăng lần lượt 23% và hơn 25% so với cùng kỳ năm trước.. Việc tháo gỡ vướng mắc các dự án BOT và được hỗ trợ khoảng 7,000 tỷ đồng từ ngân sách Nhà nước kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và đầu tư hạ tầng. Năm 2026, Đèo Cả đặt mục tiêu cao kỷ lục với tổng doanh thu hợp nhất 4,468 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 766 tỷ đồng, tăng lần lượt 18% và 14% so với thực hiện 2025.

BAF - Quý 1 khởi sắc nhờ giá heo tăng từ cuối năm 2025: Tại ĐHQĐ thường niên 2026, ban lãnh đạo CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam đặt mục tiêu lãi sau thuế đạt hơn 793 tỷ đồng, gấp gần 8 lần so với thực hiện năm trước. Doanh nghiệp cũng tiết lộ việc chuẩn bị khởi công dự án trại tăng nuôi heo tại Tây Ninh ngay trong tháng quý 3/2026. Năm 2026, BAF cho biết đây là thời điểm chuyển mình từ giai đoạn tăng trưởng quy mô sang giai đoạn thu lợi nhuận. Về kết quả quý 1, công ty ước đạt 1.7 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần, với tổng lượng bán heo gần 240,000 con; lợi nhuận trước thuế ước đạt 210 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,200	73,400	35.4%	Mua
CTG	35,000	45,200	29.1%	Mua
CTD	87,200	82,900	-4.9%	Giảm tỷ trọng
DBD	49,750	68,000	36.7%	Mua
DDV	26,397	35,900	36.0%	Mua
DGW	44,500	48,500	9.0%	Nắm giữ
DPG	44,250	42,900	-3.1%	Giảm tỷ trọng
DPR	41,050	46,500	13.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,735	17,200	25.2%	Mua
EVF	13,100	14,400	9.9%	Nắm giữ
FRT	144,500	157,600	9.1%	Nắm giữ
GMD	75,000	77,000	2.7%	Nắm giữ
HAH	56,100	60,300	7.5%	Nắm giữ
HDG	26,600	34,000	27.8%	Mua
HHV	12,700	12,300	-3.1%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,900	34,300	22.9%	Mua
IMP	48,350	55,000	13.8%	Tăng tỷ trọng
KDH	25,600	38,800	51.6%	Mua
MCH	139,500	177,200	27.0%	Mua
MWG	83,500	99,600	19.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
NLG	27,650	39,900	44.3%	Mua
NT2	24,800	27,700	11.7%	Tăng tỷ trọng
PHR	60,700	72,800	19.9%	Tăng tỷ trọng
PNJ	70,000	75,500	7.9%	Nắm giữ
PVS	38,100	39,900	4.7%	Nắm giữ
PVT	23,150	18,900	-18.4%	Bán
POW	12,800	15,000	17.2%	Tăng tỷ trọng
SAB	47,000	57,900	23.2%	Mua
SSI	27,700	32,100	15.9%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,100	50,900	1.6%	Nắm giữ
TCB	34,250	42,400	23.8%	Mua
TCM	22,950	37,900	65.1%	Mua
TRC	73,000	94,800	29.9%	Mua
VCB	60,600	84,200	38.9%	Mua
VPB	27,250	37,000	35.8%	Mua
VCG	22,900	26,200	14.4%	Tăng tỷ trọng
VHC	62,400	60,000	-3.8%	Giảm tỷ trọng
VNM	61,400	66,650	8.6%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415